

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Phù Đổng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu;

Xét Tờ trình số 19/TTr-TT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng ban hành Nghị quyết về Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng khóa XXII, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Sở Tư pháp Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ Xã;
- Các Ban của HĐND Xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND Xã;
- Các vị đại biểu HĐND Xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Xã;
- Trang Thông tin điện tử Xã;
- Lưu: VT, TH (06b).

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Thị Huyền**

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quy trình, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Xã; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban của Hội đồng nhân dân Xã, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phù Đổng.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân Xã

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân, thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của luật có liên quan và Quy chế này; ban hành văn bản theo thẩm

quyền và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ đại biểu báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

#### **Điều 4. Quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân Xã với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan**

1. Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên, thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu Quốc hội Thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và giao Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã gửi nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động 06 tháng, hàng năm của Hội đồng nhân dân Xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan của Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố khi thực hiện giám sát trên địa bàn Xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tại Xã.

c) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tham dự các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Tổ đại biểu Quốc hội Thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, xây dựng pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân Xã phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân Xã và các cơ quan có liên quan trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Xã; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã và giao Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phối hợp Ủy ban nhân dân Xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình Hội đồng nhân dân Xã tại kỳ họp.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động Ủy ban nhân dân Xã trong tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân Xã tham gia phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, các Ban của Hội đồng nhân dân Xã và các phòng, ban, ngành Xã thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân Xã xem xét quyết định.

3. Hội đồng nhân dân Xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Xã trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân Xã thực hiện tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định và các công việc khác có liên quan theo quy định pháp luật và giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, xây dựng pháp luật và theo Quy chế phối hợp công tác.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã.

c) Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân Xã thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

e) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã đề nghị Hội đồng nhân dân Xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân Xã theo quy định pháp luật.

g) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, các Ban của Hội đồng nhân dân Xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực

Hội đồng nhân dân Xã, các Ban của Hội đồng nhân dân Xã khi cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

## **Chương II**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Hội đồng nhân dân Xã họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ.

Hội đồng nhân dân Xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân Xã (*đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ*) và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó (*đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ*) theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

2. Hội đồng nhân dân Xã họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân Xã yêu cầu.

#### **Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã**

1. Căn cứ quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tiễn của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Xã phối hợp với Ủy ban nhân dân Xã và các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tổ chức hội nghị giữa Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã và các cơ quan hữu quan để thống nhất về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Xã về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (*đối với kỳ họp thường lệ*); phân công các Ban của Hội đồng nhân dân Xã thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của pháp luật và lĩnh vực phụ trách.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phối hợp với Ủy ban nhân dân Xã trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

#### **Điều 7. Tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã**

1. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân Xã khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Xã.

Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quyết định tổ chức kỳ họp thường lệ và ban hành giấy triệu tập chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Việc tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quyết định.

2. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân Xã do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã khóa trước triệu tập. Trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chỉ định triệu tập viên để triệu tập và Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

3. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

### **Điều 8. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã**

Hội đồng nhân dân Xã xem xét, thông qua chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã trình Hội đồng nhân dân Xã dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã khóa trước hoặc triệu tập viên trong trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân Xã dự kiến chương trình kỳ họp trình Hội đồng nhân dân Xã khóa mới xem xét, quyết định;

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân Xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;

3. Chủ tọa kết luận;

4. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp, Chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân Xã**

1. Chủ tọa điều hành kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân Xã là Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã hoặc triệu tập viên.

Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã chủ tọa kỳ họp. Trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chỉ định Chủ tọa kỳ họp.

2. Chủ tọa kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân Xã có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

### **Điều 10. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã tại kỳ họp**

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp, kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã. Trường hợp không tham dự các phiên họp, kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp, đồng thời thông tin cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã và thực hiện quyền giám sát, chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đeo phù hiệu, mặc trang phục lịch sự, trang trọng khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách là đại biểu Hội đồng nhân dân Xã.

4. Thực hiện trả lời phỏng vấn về các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã theo quy định của pháp luật.

5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (*bao gồm cả tài liệu mật*), nội dung phiên họp kín của Hội đồng nhân dân Xã theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp và trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận**

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân Xã để thảo luận, thống nhất về chương trình, nội dung kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức để đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã và các quy định khác về kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân Xã. Trong trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ thảo luận có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Xã mời đại diện các cơ quan có liên quan tham dự phiên thảo luận của Tổ để làm rõ những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân Xã quan tâm.

3. Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ thảo luận. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công.

**Điều 12. Công tác thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã**

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp, gồm các nội dung sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại các phiên họp của kỳ họp;

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp, đăng tải nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã trên Trang thông tin điện tử của Xã;

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

**Điều 13. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã**

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra (*qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân Xã chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quyết định các tài liệu được lưu hành tại kỳ họp sau khi đã báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản

điện tử (*trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước*); đối với văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã nếu đại biểu Hội đồng nhân dân Xã yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quyết định chế độ quản lý và việc đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân Xã đối với tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có trách nhiệm đăng tải tài liệu kỳ họp được phép công khai trên Trang thông tin điện tử của Xã hoặc niêm yết công khai theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

#### **Điều 14. Hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã**

1. Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tiếp (*bao gồm cả họp kín*).

2. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã bao gồm:

a) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân Xã.

b) Phiên họp thảo luận của Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Xã về nội dung thuộc chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

3. Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trường hợp họp kín thì thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi trong chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

#### **Điều 15. Kỳ họp thứ nhất, phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã**

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân Xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã khóa trước hoặc triệu tập viên là Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân Xã cho đến khi Hội đồng nhân dân Xã bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã khóa mới.

2. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã. Trước phiên khai mạc, Hội đồng nhân dân Xã tổ chức họp phiên trừ bị (nếu có) để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

Phiên khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo chương trình kỳ họp đã được thông qua.

3. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi Hội đồng nhân dân Xã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, chào cờ.

## **Điều 16. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp**

Tùy từng nội dung cụ thể mà Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo trình tự, thủ tục sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày Tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp;

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân Xã được phân công thẩm tra hoặc chuẩn bị ý kiến nghiên cứu trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo nghiên cứu (nếu có);

3. Hội đồng nhân dân Xã thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ thảo luận theo đề nghị của Chủ tọa hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân;

4. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, bộ phận làm nhiệm vụ thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ;

5. Việc biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại phiên họp Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có);

b) Hội đồng nhân dân Xã thảo luận về nội dung của dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân Xã về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi nghị quyết được Hội đồng nhân dân Xã thông qua. Trường hợp dự thảo có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc còn có ý kiến khác nhau, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý thì Hội đồng nhân dân Xã quyết định hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình quyết định lùi thời điểm trình Hội đồng nhân dân Xã thông qua;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân Xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo. Việc biểu quyết bằng hình thức trực tiếp. Trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì sau khi Hội đồng nhân dân Xã tiến hành bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu làm việc và báo cáo Hội đồng nhân dân Xã về kết quả biểu quyết.

6. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân Xã phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

## **Điều 17. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp**

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng nhân dân Xã quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của Chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã báo cáo Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã (nếu cần thiết).

**Điều 18. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền**

1. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Xã bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã trong số đại biểu Hội đồng nhân dân Xã trình Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định. Trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân thì Chủ tọa kỳ họp giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ các chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

Trường hợp người tự ứng cử hoặc người được đại biểu Hội đồng nhân dân Xã đề cử ngoài danh sách do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã hoặc Chủ tọa kỳ họp (trong trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân Xã) giới thiệu thì Thường trực Hội đồng nhân dân Xã hoặc Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân Xã thảo luận;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công báo cáo Hội đồng nhân dân Xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân Xã (nếu có);

d) Hội đồng nhân dân Xã biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã;

đ) Hội đồng nhân dân Xã bầu Ban kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

e) Hội đồng nhân dân Xã bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã bằng hình thức bỏ phiếu kín;

g) Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

h) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công trình Hội đồng nhân dân Xã dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh;

i) Hội đồng nhân dân Xã thảo luận về dự thảo nghị quyết;

k) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa phân công báo cáo Hội đồng nhân dân Xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân Xã về dự thảo nghị quyết (nếu có);

1) Hội đồng nhân dân Xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Xã bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân Xã được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã trình Hội đồng nhân dân Xã;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân Xã trình Hội đồng nhân dân Xã;

c) Việc Hội đồng nhân dân Xã bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân Xã được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Xã cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Xã bầu được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân Xã bầu thì có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân Xã cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Xã bầu;

b) Việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Xã bầu được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm thì Hội đồng nhân dân Xã biểu quyết công khai và không bầu Ban kiểm phiếu; trường hợp bãi nhiệm thì bỏ phiếu kín.

4. Việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện như sau:

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, trình Hội đồng nhân dân Xã quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã. Trong thời gian Hội đồng nhân dân Xã không họp thì do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân Xã tại kỳ họp gần nhất;

b) Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này. Hội đồng nhân dân Xã quyết định hình thức biểu quyết; trường hợp biểu quyết công khai thì không bầu Ban kiểm phiếu.

### **Điều 19. Hồ sơ về nhân sự trình Hội đồng nhân dân Xã quyết định**

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Xã bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân Xã bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã;

b) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã;

c) Các tài liệu liên quan đến lý lịch, nhận xét, đánh giá, kết luận về nhân sự của cấp có thẩm quyền theo quy định;

d) Các tài liệu khác có liên quan do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quyết định theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Xã cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân Xã bầu bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân Xã xem xét cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Xã bầu kèm theo đơn xin thôi giữ chức vụ, đơn xin từ chức (nếu có);

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã về việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Xã bầu;

c) Văn bản thi hành kỷ luật (nếu có) hoặc ý kiến của cấp có thẩm quyền;

d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Xã về việc được cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã bao gồm:

a) Đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã và các tài liệu có liên quan;

b) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã;

c) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã.

4. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Xã về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân Xã bao gồm:

a) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã;

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân Xã;

c) Văn bản thi hành kỷ luật (nếu có) hoặc ý kiến của cấp có thẩm quyền;

d) Văn bản ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã nơi đại biểu Hội đồng nhân dân Xã đang sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã (nếu có);

đ) Văn bản ý kiến của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã nơi đại biểu Hội đồng nhân dân Xã đang sinh hoạt (nếu có).

## **Điều 20. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã**

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có trách nhiệm đăng tải công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân Xã trên Trang thông tin điện tử của Xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

### **Điều 21. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của Hội đồng nhân dân Xã**

1. Hội đồng nhân dân Xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 27 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Xã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân Xã quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân Xã theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Điều 8 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân.

4. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện theo quy định từ Điều 4 đến Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát**

1. Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 41, Điều 42 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Xã đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

## **Chương III**

### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 23. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần hoặc khi cần thiết họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã. Phiên họp phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tham dự.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Các quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phải được quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã biểu quyết tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã đã biểu quyết, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Xã; ban hành văn bản theo thẩm quyền và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân Xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã làm việc thông qua các hình thức sau đây:

- a) Phiên họp thường kỳ, phiên họp đột xuất;
- b) Gửi xin ý kiến bằng văn bản;
- c) Hội nghị;
- d) Các đoàn công tác;
- đ) Các hình thức hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Xã**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp, thành phần họp, triệu tập và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến các nội dung trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có trách nhiệm tham mưu nội dung, chương trình phiên họp, ghi biên bản phiên họp; chủ trì hoàn thiện các thông báo, kết luận phiên họp, lưu giữ hồ sơ, tài liệu của phiên họp.

4. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình phiên họp.

5. Công tác chuẩn bị nội dung phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

a) Căn cứ vào Chương trình phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, Ủy ban nhân dân Xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định. Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Xã nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp ít nhất 02 ngày.

b) Đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân Xã và Ban của Hội đồng nhân dân Xã được phân công thẩm tra theo quy định.

6. Trình tự tiến hành phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp phát biểu khai mạc và gợi ý những nội dung tập trung thảo luận;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày Torr trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án để Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến;

c) Ban của Hội đồng nhân dân Xã trình bày báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo ý kiến nghiên cứu (nếu có);

d) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thảo luận;

đ) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến (nếu có);

e) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nếu có);

g) Chủ tọa xin ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã biểu quyết từng nội dung (nội dung các ý kiến khác nhau, thông qua toàn bộ các nội dung) trình tại phiên họp bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp bỏ phiếu kín thì Thường trực Hội đồng nhân dân Xã cử Ban kiểm phiếu để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu (*Mẫu phiếu, Biên bản kiểm phiếu do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quy định*).

h) Chủ tọa kết luận.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định về việc mời cơ quan báo chí tham dự và đưa tin nội dung phiên họp (nếu có).

### **Điều 25. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã**

1. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chủ trì, phối hợp với Ban của Hội đồng nhân dân Xã được phân công chủ trì thẩm tra xây dựng dự thảo thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã trình Chủ tọa phiên họp (*trường hợp là Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã*) xem xét, quyết định hoặc trình Chủ tọa phiên họp (*trường hợp là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã*) xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã ban hành văn bản Thông báo kết luận gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện (*nếu có*).

### **Điều 26. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến, quyết định bằng văn bản**

1. Trường hợp không tổ chức được phiên họp (*do thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp khác*) hoặc tùy vào tính chất, nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân Xã (*như: quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân Xã; phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân Xã trong số đại biểu Hội đồng nhân dân Xã theo đề nghị của Trưởng Ban Hội đồng nhân dân Xã; các văn bản tham gia góp ý, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã; phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Xã bầu trong thời gian Hội đồng nhân dân Xã không họp, ...*), Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tự mình hoặc theo đề nghị của

cơ quan chủ trì nội dung trình quyết định việc lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Xã bằng văn bản.

2. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản gồm:

- a) Văn bản đề nghị hoặc Tờ trình của cơ quan trình xin ý kiến;
- b) Dự thảo nghị quyết hoặc văn bản trả lời của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về nội dung xin ý kiến; phiếu biểu quyết bằng văn bản (nếu có);
- c) Dự thảo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã (nếu có);
- d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Trình tự Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến bằng văn bản thực hiện như sau:

a) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã gửi hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tới các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, đồng thời gửi Ban của Hội đồng nhân dân Xã để thẩm tra (nếu cần thiết);

b) Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và ý kiến thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân Xã (nếu có), thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã cho ý kiến vào dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và phiếu biểu quyết bằng văn bản, gửi về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã để tổng hợp;

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã tổng hợp kết quả biểu quyết bằng phiếu, ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Xã và gửi Ban của Hội đồng nhân dân Xã được phân công thẩm tra (nếu có);

d) Cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo;

đ) Ban của Hội đồng nhân dân Xã được phân công thẩm tra hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã thực hiện rà soát, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã ký ban hành nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã khi bảo đảm điều kiện theo quy định.

## **Điều 27. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã**

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế này.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách

nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

3. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công.

### **Điều 28. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 31 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và theo quy định từ Điều 4 đến Điều 11 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã được tiến hành theo quy định tại Điều 30 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân Xã giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quan tâm.

b) Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy trình tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Xã theo Điều 37 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

4. Giám sát chuyên đề

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề. Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 31 và Điều 32 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và theo Điều 43 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện (theo Điều 44 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

c) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã đề nghị Hội đồng nhân dân Xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo: thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

6. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

a) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân Xã.

b) Ủy ban nhân dân Xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của Hội đồng nhân dân Xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện như sau:

- Đại diện Ủy ban nhân dân trình bày báo cáo;
- Cơ quan thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;
- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận;
- Chủ tọa phiên họp kết luận.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân Xã chỉ đạo việc xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo Nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân Xã.

### **Điều 29. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân Xã tiếp công dân; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã. Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã trực tiếp hoặc có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi tháng Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã phải bố trí thời gian 01 ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã và gửi Ủy ban nhân dân Xã và các cơ quan liên quan để giải quyết (nếu cần thiết).

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Xã để giám sát việc thực hiện.

### **Điều 30. Chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã**

1. Thực hiện chế độ báo cáo của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện chế độ thông tin đến Nhân dân, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của Xã về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã; về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã yêu cầu các cơ quan cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Xã quyết định về thẩm quyền, nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trước mỗi lần họp báo (nếu có). Người phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

## **Chương IV**

### **BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 31. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc**

1. Ban của Hội đồng nhân dân Xã làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện thông qua họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan. Các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa số thành viên Ban đồng ý.

3. Ban của Hội đồng nhân dân Xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã (báo cáo định kỳ hoặc đột xuất); ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân Xã để thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Ban của Hội đồng nhân dân Xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân Xã để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng ban quyết định. Trường hợp phát sinh những vấn đề đột xuất hoặc trường hợp bất khả kháng mà không tổ chức được phiên họp toàn thể để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền thì Trưởng ban xem xét, quyết định việc lấy ý kiến thành viên của Ban bằng văn bản.

5. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân Xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng ban phân công.

6. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

### **Điều 32. Phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân Xã**

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân Xã bảo đảm bao quát các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã theo quy định của pháp luật.

1. Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân Xã phụ trách các lĩnh vực: quy hoạch, quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính; đất đai, tài nguyên, môi trường, nông, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông ở địa phương;

2. Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân Xã phụ trách các lĩnh vực: tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số; quốc phòng, an ninh, dân tộc và tôn giáo ở địa phương.

### **Điều 33. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân Xã trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã**

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân Xã xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công.

3. Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công.

### **Điều 34. Trình tự, thủ tục thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân Xã**

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân Xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo đến Ban của Hội đồng nhân dân Xã được phân công thẩm tra. Hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo gửi thẩm tra được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định khác có liên quan và theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã và các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Thường trực Hội đồng nhân dân Xã phân công.

2. Ban của Hội đồng nhân dân Xã tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra nghị quyết, đề án, báo cáo được phân công theo trình tự sau đây:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày;

b) Đại diện Ban trình bày báo cáo thẩm tra hoặc ý kiến của Ban (nếu có);

c) Tập thể Ban thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;

đ) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phát biểu ý kiến (nếu có);

e) Chủ tọa phiên họp kết luận;

g) Tập thể Ban biểu quyết.

3. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã, đồng thời phải gửi đến cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo.

### **Điều 35. Hoạt động giám sát, khảo sát của Ban của Hội đồng nhân dân Xã**

1. Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban và theo phân công của Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; Ban của Hội đồng nhân dân Xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban.

2. Đoàn giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân Xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt

động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện các chương trình, nội dung giám sát đúng theo kế hoạch.

3. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật, nghị quyết Hội đồng nhân dân Xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo dõi.

**Điều 36. Việc tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân Xã và việc xem xét, cho ý kiến bằng văn bản**

1. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền hoặc các nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã; phân công Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban dự thảo nội dung trình phiên họp toàn thể của Ban hoặc chuẩn bị ý kiến của Ban trả lời các cơ quan.

2. Trình tự tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân Xã được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 2 Điều 34 của Quy chế này.

3. Căn cứ kết luận phiên họp toàn thể của Ban, Trưởng ban phân công Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên của Ban chủ trì phối hợp với công chức tham mưu giúp việc của Hội đồng nhân dân Xã hoàn thiện dự thảo các văn bản đã cho ý kiến về nội dung phiên họp theo thẩm quyền, trình Trưởng ban xem xét, quyết định.

4. Trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân Xã (*do thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp khác*) hoặc tùy vào tính chất, nội dung, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định việc xin ý kiến bằng văn bản.

Trình tự, thủ tục Ban của Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến bằng văn bản được thực hiện như sau:

a) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân Xã phân công Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản của Ban;

b) Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban được giao nhiệm vụ nghiên cứu gửi hồ sơ, tài liệu, phiếu xin ý kiến để các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân Xã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết bằng văn bản;

c) Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân Xã được giao nhiệm vụ nghiên cứu tổng hợp ý kiến, biểu quyết của thành viên Ban, hoàn thiện dự thảo văn bản và báo cáo Trưởng Ban xem xét quyết định ký ban hành;

d) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Xã ký văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan;

đ) Cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo (*nếu có*).

**Điều 37. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên**

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban theo quy định của pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công;

b) Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban;

c) Thay mặt Ban trình bày báo cáo trước Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã;

d) Cung cấp thông tin về hoạt động của Ban cho các cơ quan báo chí (nếu có yêu cầu);

đ) Xử lý văn bản đi, đến của Ban;

e) Ký văn bản của Ban.

### 2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng ban;

b) Chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban và Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công;

c) Ký các văn bản của Ban theo phân công của Trưởng ban.

### 3. Trách nhiệm của Ủy viên

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban;

b) Chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân Xã, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng ban và Phó Trưởng ban phân công.

## Chương V

### TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

#### Điều 38. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy định pháp luật có liên quan và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Thực hiện giám sát về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, tham gia chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Xã.

4. Căn cứ Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, tình hình thực tế tại địa phương; Tổ đại biểu phối hợp với Ban Công tác Mặt trận thôn tổ

chức tiếp xúc cử tri đảm bảo thời gian theo kế hoạch Thường trực Hội đồng nhân dân Xã đề ra. Theo dõi, đôn đốc, thực hiện giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả đến Thường trực Hội đồng nhân dân Xã.

5. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân Xã trong Tổ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

### **Điều 39. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã**

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã trước Hội đồng nhân dân Xã và Thường trực Hội đồng nhân dân Xã;

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã ký các văn bản của Tổ;

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân Xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được Tổ trưởng phân công.

## **Chương VI**

### **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 40. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân Xã**

Đại biểu Hội đồng nhân dân Xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 49, Điều 55 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Điều 41. Thẩm quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc xem xét kết quả giám sát**

Thực hiện theo Điều 38 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 42. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát**

1) Chỉ đạo, điều hòa hoạt động giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân (quy định tại Điều 60 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân).

2) Chỉ đạo, điều hòa phối hợp hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân (quy định tại Điều 61 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân).

3) Chế độ thông tin, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát (quy định tại Điều 62 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân)

#### **Điều 43. Điều kiện bảo đảm hoạt động**

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã chịu trách nhiệm tham mưu với Thường trực Hội đồng nhân dân Xã đảm bảo cơ sở vật chất, đảm bảo chế độ hoạt động của Hội đồng nhân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Xã theo quy định của Luật và điều kiện thực tế của địa phương.

#### **Điều 44. Tổ chức thi hành**

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Thường trực Hội đồng nhân dân Xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo Hội đồng nhân dân Xã xem xét, quyết định đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

---